

C. 排排看：請使用代號重新組合以下句子。

pái pái kàn qǐng shǐ yòng dài hào chóng xīn zǔ hé yǐ xià jù zi

Unscramble the following sentences by writing the numbers in parentheses in the correct order.

1.

(1)上課

(2) 歡迎

(3)回來

(4)你們



2.

(1)放假

(2) 什麼

(3)你們

(4)做了

(5)的時候



3.

(1)天天

(2)下棋

(3)也跟爸爸

(4)我

(5)在家

(6)寫書法



4.

(1)會

(2) 今天

(3)嗎

(4)我們

(5)玩遊戲

